



TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SÓC TRĂNG
SOC TRANG NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
MONITORING CENTER



Địa chỉ: 18 Hùng Vương, P6,
Tp. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng
Add: 18 Hung Vuong street,
Ward 6, Soc Trang City, Soc
Trang Province
ĐT/Phone: (0299) 3616638;
3827819

Số/Mã số mẫu
1924/23.07.075

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày trả kết quả
24/07/2023

-Tên mẫu/Sample : Nước sinh hoạt đã qua xử lý – Xí nghiệp cấp nước Mỹ Tú
– Đầu nguồn (14h50' – Toạ độ: X = 534.024; Y = 1.065.733)
-Khách hàng/Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
-Địa chỉ/Address : Số 16, Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
-Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 12/07/2023
-Ngày thực hiện phân tích/Date of execution : 12/07/2023
-Phương pháp lấy mẫu/Sampling Method : Lấy mẫu theo yêu cầu Khách hàng; TCVN 6663-5: 2009
-Kết quả thử nghiệm/Test result :

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Phương pháp Test Method	Kết quả Test Result
1.	pH ⁽¹⁾⁽²⁾	-	TCVN 6492:2011	7,40
2.	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0
3.	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)	< 2
4.	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2017	Không có mùi, vị lạ
5.	Asen (As) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,0012
6.	Clo dư ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2017	0,721
7.	Coliforms	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH
8.	E.Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH

Ghi chú:

- (1) Chỉ tiêu đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 636. (2) Chỉ tiêu đã được công nhận theo Nghị định 127/2014/NĐ-CP VIMCERTS 179.
- Kết quả thử nghiệm đạt QCVN 01-1:2018/BYT đối với các chỉ tiêu nhóm A. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, không được sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc.
- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày trả kết quả (ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh, BOD₅). Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Thị Hồng Thắm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Thùy



TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SÓC TRĂNG
SOC TRANG NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
MONITORING CENTER



Địa chỉ: 18 Hùng Vương, P6,
Tp. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng
Add: 18 Hung Vuong street,
Ward 6, Soc Trang City, Soc
Trang Province
ĐT/Phone: (0299) 3616638;
3827819

Số/Mã số mẫu 1925/23.07.076	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày trả kết quả 24/07/2023
--------------------------------	---	--------------------------------

-Tên mẫu/Sample : Nước sinh hoạt đã qua xử lý – Xí nghiệp cấp nước Mỹ Tú
– Giữa nguồn (15h10' – Toạ độ: X = 532.688; Y = 1.065.739)
-Khách hàng/Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
-Địa chỉ/Address : Số 16, Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
-Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 12/07/2023
-Ngày thực hiện phân tích/Date of execution : 12/07/2023
-Phương pháp lấy mẫu/Sampling Method : Lấy mẫu theo yêu cầu Khách hàng; TCVN 6663-5: 2009
-Kết quả thử nghiệm/Test result :

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Phương pháp Test Method	Kết quả Test Result
1.	pH ⁽¹⁾⁽²⁾	-	TCVN 6492:2011	7,30
2.	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0
3.	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)	< 2
4.	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2017	Không có mùi, vị lạ
5.	Asen (As) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,0013
6.	Clo dư ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2017	0,578
7.	Coliforms	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH
8.	E.Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH

Ghi chú:

- (1) Chỉ tiêu đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 636. (2) Chỉ tiêu đã được công nhận theo Nghị định 127/2014/NĐ-CP VIMCERTS 179.
- Kết quả thử nghiệm đạt QCVN 01-1:2018/BYT đối với các chỉ tiêu nhóm A. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, không được sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc.
- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày trả kết quả (ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh, BOD₅). Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Thị Hồng Thắm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Thùy



TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SÓC TRĂNG
SOC TRANG NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
MONITORING CENTER



Địa chỉ: 18 Hùng Vương, P6,
Tp. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng
Add: 18 Hung Vuong street,
Ward 6, Soc Trang City, Soc
Trang Province
ĐT/Phone: (0299) 3616638;
3827819

Số/Mã số mẫu
1926/23.07.077

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày trả kết quả
24/07/2023

-Tên mẫu/Sample : Nước sinh hoạt đã qua xử lý – Xí nghiệp cấp nước Mỹ Tú
– Cuối nguồn (15h35' – Toạ độ: X = 533.977; Y = 1.065.671)
-Khách hàng/Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
-Địa chỉ/Address : Số 16, Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
-Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 12/07/2023
-Ngày thực hiện phân tích/Date of execution : 12/07/2023
-Phương pháp lấy mẫu/Sampling Method : Lấy mẫu theo yêu cầu Khách hàng; TCVN 6663-5: 2009
-Kết quả thử nghiệm/Test result :

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Phương pháp Test Method	Kết quả Test Result
1.	pH ⁽¹⁾⁽²⁾	-	TCVN 6492:2011	7,25
2.	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0
3.	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)	< 2
4.	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2017	Không có mùi, vị lạ
5.	Asen (As) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,0012
6.	Clo dư ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2017	0,507
7.	Coliforms	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH
8.	E.Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH

Ghi chú:

- (1) Chỉ tiêu đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 636. (2) Chỉ tiêu đã được công nhận theo Nghị định 127/2014/NĐ-CP VIMCERTS 179.
- Kết quả thử nghiệm đạt QCVN 01-1:2018/BYT đối với các chỉ tiêu nhóm A. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, không được sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc.
- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày trả kết quả (ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh, BOD₅). Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Thị Hồng Thắm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Thùy